

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 469/2018/TBTL ngày 17 tháng 12 năm 2018.

Nguyên đơn: Anh Lê Thanh T, sinh năm 1986.

Trú tại: khu phố B, phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Chị Huỳnh Thị Kim N, sinh năm 1990.

Trú tại: khu phố B, phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn (07) bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Thanh T và chị Huỳnh Thị Kim N.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: có 01 con chung tên Lê Thị Huyền T, sinh ngày 04/11/2014. Sau khi ly hôn chị N nuôi dưỡng cháu T và anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Anh T được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: anh T và chị N cùng khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí hôn nhân: Anh T và chị N mỗi người phải chịu 75.000 đồng. Anh T tự nguyện chịu toàn bộ nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0021761 ngày 13/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B. Chi cục thi hành án dân sự thành phố B hoàn trả lại cho anh T 150.000 đồng theo biên lai nói trên.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND thành phố Bến Tre;
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre
- UBND phường 6, tp B, tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**Thẩm Phán**

(đã ký)

**Nguyễn Xuân Triều**